



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

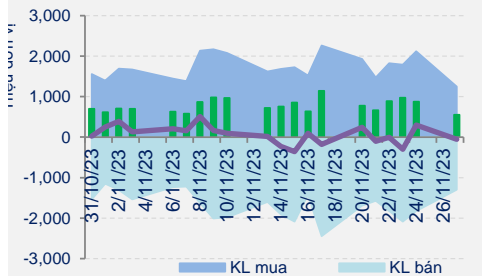
27/11/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

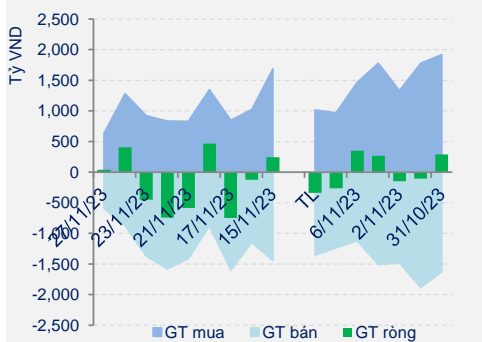
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,088.06	223.89
% Thay đổi	↓ -0.69%	↓ -0.98%
KLGD (CP)	550,433,855	59,141,700
GTGD (tỷ đồng)	11,793.35	1,120.03
Tổng cung (CP)	1,298,068,180	115,180,000
Tổng cầu (CP)	1,246,332,015	95,825,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,814,985	443,177
KL mua (CP)	21,043,455	510,705
GT mua (tỷ đồng)	633.16	17.71
GT bán (tỷ đồng)	592.12	10.39
GT ròng (tỷ đồng)	41.03	7.32

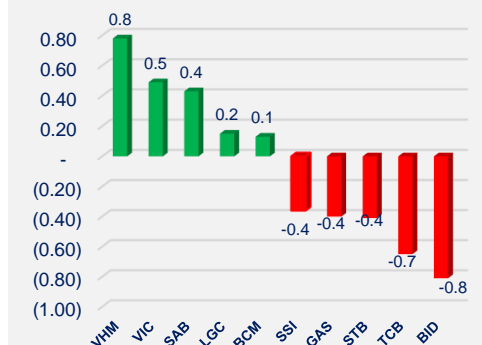
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần biến động mạnh, VN-INDEX mở đầu tuần cuối tháng 11/2023 với phiên giao dịch kém tích cực khi đầu phiên biến động nhẹ ở vùng giá quanh 1.100 điểm, thị trường giao dịch với thanh khoản giảm khá mạnh so với những phiên trước trong phiên sáng và bắt đầu chịu áp lực bán, thanh khoản gia tăng hơn trong phiên chiều. Kết phiên VN-INDEX giảm 7,55 điểm (-0,69%) về mức 1.088.06 điểm. HNX-INDEX giảm 2,21 điểm (-0,98%) về mức 223,89 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tiêu cực với áp lực bán gia tăng khi có 455 mã giảm giá (04 mã giảm sàn), 227 tăng giá (06 mã tăng trần) và 131 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 12.909 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức trung bình, trong đó khối lượng giao dịch sàn HOSE giảm mạnh 43,70% so với phiên trước, thấp nhất từ đầu tháng 11/2023. Nhà đầu tư nước ngoài thu hẹp giao dịch mua ròng nhẹ trở lại sau tuần bán ròng mạnh với giá trị mua ròng 41,03 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng trên HNX với giá trị 7,32 tỷ đồng.

Từ 27/11/2023 đến 29/11/2023, Quốc hội khoá XV sẽ bước vào những ngày làm việc cuối cùng của kỳ họp thứ 6 để thông qua một số dự án luật và nghị quyết quan trọng, trong đó có Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản. Đồng thời Quốc hội sẽ biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Với thanh khoản thị trường giảm khá mạnh so với những phiên trước thì hầu hết các nhóm ngành đều chịu áp lực điều chỉnh với khối lượng giảm mạnh. Trong đó nhóm cổ phiếu bất động sản ngoài NTL (+6,85%), SJS (+3,49%).. tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện mạnh thì hầu hết chịu áp lực điều chỉnh với CEO (-3,57%), L14 (-3,43%), DIG (-3,40%), TCH (-3,25%), PDR (-3,10%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán hầu hết cũng chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh, thanh khoản dưới mức trung bình như VND (-3,29%), VCI (-3,21%), SSI (-3,13%), CTS (-2,93%), MBS (-2,79%)... Các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có diễn biến kém tích cực khi hầu hết tiếp tục điều chỉnh, thanh khoản dưới mức trung bình với STB (-2,83%), TCB (-2,50%), LPB (-2,31%), EIB (-2,14%)... ngoài NVB (+0,93%), VPB (+0,26%)...

Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng sau diễn biến hồi phục cuối tuần trước ngoại trừ C47 (+6,89%) tăng giá mạnh trước thông tin trúng thầu các dự án mới thì đa số chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản dưới mức trung bình như CTD (-4,00%), HBC (-2,47%), BCC (-2,15%), HHV (-2,01%), C4G (-1,71%)...

Trong khi đó một số cổ phiếu nhóm vận tải biển, cảng biển với giá cước Baltic dry có diễn biến phục hồi mạnh có diễn biến khá tích cực, thanh khoản cải thiện tốt như HAH (+2,06%), VOS (+1,93%), VSC (+1,28%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 giảm 8,9 điểm (-0,82%), thanh khoản giảm mạnh -36,34% so với phiên trước, khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên giảm mạnh. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -3,62 điểm đến -10,72 điểm, các mức chênh lệch gia tăng, trong đó kỳ hạn VN30F2403 thấp hơn kỳ hạn VN30F2406, cho thấy các trader vẫn bi quan ngắn hạn với VN30 và có thể kỳ vọng VN30 sẽ phục hồi trở lại ở quanh vùng 1.068 - 1.073 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Nỗ lực vượt ngưỡng cản ngắn hạn 1.100 điểm vẫn chưa thành công mặc dù Vn-Index đã có 2 lần vượt lên trên ngưỡng cản này trong nhịp hồi phục đang diễn ra. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đang trong nhịp hồi phục sau nhịp giảm rất mạnh vừa qua và chúng tôi vẫn kỳ vọng nhịp hồi sẽ tiếp diễn. Tuy nhiên những nhịp phục hồi mang tính kỹ thuật có thể kết thúc bất kỳ thời điểm nào và trong trường hợp Vn-Index không sớm lấy lại mốc 1.100 điểm thì nhịp hồi phục ngắn hạn của thị trường khả năng sẽ kết thúc và hỗ trợ của chỉ số sẽ là vùng đáy cũ vừa được tạo lập quanh 1.040 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại với diễn biến chặt chẽ dần trong khoảng thời gian dự báo sẽ kéo dài. Nếu Vn-Index sớm lấy lại hỗ trợ 1.100 điểm thì khả năng cao thị trường sẽ hình thành nền tích lũy trong biên độ 1.100 điểm - 1.150 điểm, trong trường hợp VnIndex không vượt qua 1.100 điểm trong các phiên tới thì khả năng vùng tích lũy sẽ hạ thấp trong khu vực 1.000 điểm - 1.100 điểm là khá cao.

Nhịp hồi phục của thị trường đang có nguy cơ kết thúc khi VnIndex chưa cho thấy nỗ lực lấy lại hỗ trợ 1.100 điểm, trong ngắn hạn mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thì thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVS	37.10	34-35	39	33	20.1	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	23.60	19.5-21	26-27	18	10.5	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VGC	52.10	49-51	60-62	48	16.9	8.1%	86.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	27.35	26.5-27.5	30-31	25	35.0	11.2%	546.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.65	13-14	17.5-18.5	12	7.5	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	24.6	22.3	28-28.5	25	10.3%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	22.3	18.6	26-27	22	19.9%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.2	24.45	30-31	25	3.1%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	46.2	45.1	52-53	45	2.4%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.2	11.4	15-16	11	-2.2%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Còn 247.000 tỷ đồng vốn đầu tư công chưa giải ngân

Số vốn đầu tư công chưa giải ngân còn khoảng 247.000 tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch giao, nên Thủ tướng phê bình, yêu cầu các đơn vị giải ngân thấp kiểm điểm. Theo số liệu được Bộ Kế hoạch & Đầu tư nêu tại hội nghị đốc thúc đầu tư công hôm nay, vốn giải ngân đến hết tháng 11 là gần 461.000 tỷ đồng, tức hơn 65% kế hoạch Thủ tướng giao. Mức này cao hơn khoảng 122.600 tỷ đồng về số tuyệt đối so với cùng kỳ 2022. Tuy nhiên, còn 247.000 tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch Thủ tướng giao chưa giải ngân hết, trong khi hơn một tháng là hết năm 2023. Hiện 43 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương giải ngân đạt 44%, thấp hơn nhiều so với mức chung cả nước (65%). Trong số này, 15 bộ, cơ quan Trung ương giải ngân dưới 15%, 8 địa phương dưới 50%.

Công điện của Thủ tướng Chính phủ về điều hành tăng trưởng tín dụng những tháng cuối năm 2023

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện về điều hành tăng trưởng tín dụng những tháng cuối năm 2023. Công điện gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nêu: Tại Nghị quyết 97/NQ-CP ngày 8/7/2023, văn bản số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023, Chính phủ, Thường trực Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước xác định hạn mức tăng trưởng tín dụng cần thiết, hợp lý trong năm 2023, phân bổ hết hạn mức tín dụng và thông báo công khai trong tháng 6/2023 để các tổ chức tín dụng chủ động mở rộng tín dụng từ nay đến hết năm 2023; chú ý đến tín dụng bất động sản và tín dụng sản xuất kinh doanh nhằm hỗ trợ thị trường, góp phần khôi phục và khơi thông dòng vốn đầu tư và kinh doanh cho nền kinh tế.

Quốc hội thông qua Luật Nhà ở (sửa đổi)

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội Khóa XV, sáng 27.11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Nhà ở (sửa đổi) với 423/468 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 85,63%). Luật Nhà ở (sửa đổi) gồm 13 chương, 198 điều, quy định quy định chung; sở hữu nhà ở; chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh; phát triển nhà ở; phát triển nhà ở thương mại theo dự án; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; chính sách về nhà ở xã hội; tài chính để phát triển nhà ở; quản lý, sử dụng nhà chung cư; giao dịch về nhà ở; quản lý nhà nước về nhà ở giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về nhà ở; điều khoản thi hành.

Bỏ que quán và vân tay trên thẻ căn cước

Sáng 27/11, Quốc hội thông qua Luật Căn cước, trong đó bỏ thông tin que quán và vân tay trên thẻ căn cước, chỉ lưu trong cơ sở dữ liệu. Điều 18 quy định các trường thông tin thể hiện trên thẻ căn cước gồm ảnh khuôn mặt; số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quốc tịch; nơi cư trú; ngày cấp thẻ và hạn sử dụng. Móng mắt (phần hình tròn trong mắt), ADN, giọng nói; nghề nghiệp sẽ được tích hợp trong cơ sở dữ liệu căn cước. Luật Căn cước có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.



TIN DOANH NGHIỆP

GEX sắp mua lại trước hạn 200 tỷ đồng trái phiếu giữa lúc "chốt" được thương vụ chuyển nhượng ngàn tỷ

CTCP Tập đoàn Gelex (HOSE: GEX) sẽ mua lại trước hạn 2,000 trái phiếu mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, thuộc lô trái phiếu GEXH2124002. Tổng giá trị trái phiếu mua lại theo mệnh giá là 200 tỷ đồng. Số lượng trái phiếu do GEX mua lại từ mỗi trái chủ tối đa bằng 25% tổng số lượng trái phiếu mà mỗi trái chủ đang sở hữu. Giá mua lại sẽ bằng 100% tổng mệnh giá trái phiếu cộng với lãi trái phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán. Thời gian tổ chức mua lại là ngày 25/12, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12/2023. Dữ liệu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cho thấy lô trái phiếu mã GEXH2124002 có giá trị 1,000 tỷ đồng, phát hành ngày 23/12/2021, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 8.5%/năm.

Cổ phiếu tăng trần trước tin YEG sắp phát hành hơn 55 triệu cp thường

HDQT CTCP Tập đoàn Yeah1 (HOSE: YEG) vừa thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 72.2%. Phản ứng tích cực, giá cổ phiếu YEG tăng trần vào cuối phiên 27/11 trong bối cảnh thị trường chung ảm đạm. Theo đó, YEG dự kiến phát hành hơn 55 triệu cp thường cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện là 1,000:722, tức 72.2% (cổ đông sở hữu 1,000 cp sẽ được nhận 722 cp mới). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/12/2023.

Nhơn Trạch 2 (NT2) trông chờ quý cuối năm

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã kết thúc đợt đại tu kéo dài. Kể từ tháng 11, nhà máy sẽ trở lại hoạt động hết công suất và kỳ vọng tình hình kinh doanh 2 tháng cuối năm sẽ khởi sắc để bù đắp thiếu hụt trước đó. Tại đại hội cổ đông thường niên diễn ra vào trung tuần tháng 4/2023, ông Ngô Đức Nhân - Giám đốc CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 (mã NT2) "dự báo sớm" sẽ lỗ ít nhất 180 tỷ đồng trong 3 tháng 8, 9, 10 và Công ty sẽ lấy lợi nhuận từ các tháng 7, 11 và 12 để bù vào. Không ngoài dự liệu, trong quý III/2023, Nhơn Trạch 2 công bố mức lỗ sau thuế 124 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 199 tỷ đồng, đây cũng là quý lỗ đậm nhất của Nhơn Trạch 2 kể từ ngày niêm yết.

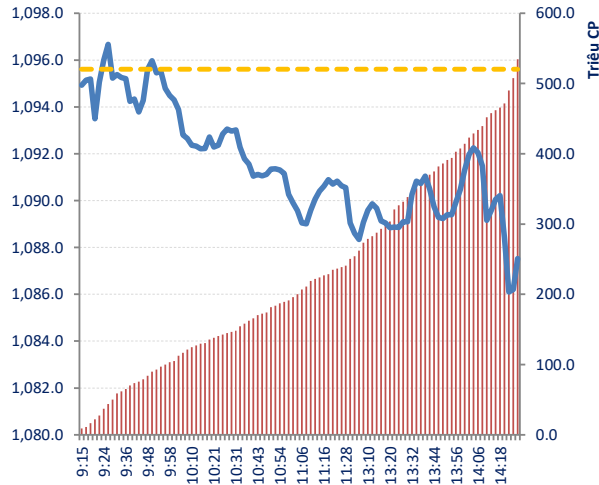
Lộc Trời (LTG): Endurance Capital không còn là cổ đông lớn

CTCP Tập đoàn Lộc Trời (mã chứng khoán LTG - UPCoM) mới thông báo về việc nhóm cổ đông lớn thuộc quỹ Endurance Capital đã bán ra 1,32 triệu cổ phiếu. Trong đó, Endurance Capital Vietnam I Limited đã bán ra hơn hơn 784.740 cổ phiếu và Endurance Capital Vietnam II S.A. SICAV-RAIF bán ra 535.260 cổ phiếu, qua đó giảm tổng sở hữu của cả nhóm xuống còn hơn 4,12 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,09% và không còn là cổ đông lớn tại Lộc Trời. Về phía Lộc Trời, trong quý III/2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.461 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng do giá vốn tăng mạnh hơn nên doanh nghiệp lỗ sau thuế 327 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 64 tỷ đồng.

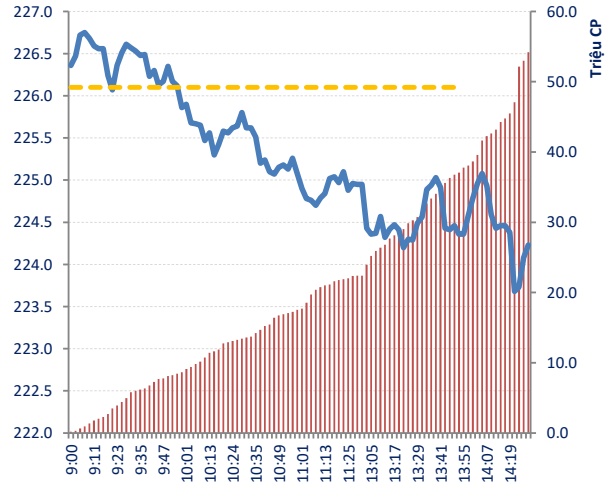


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

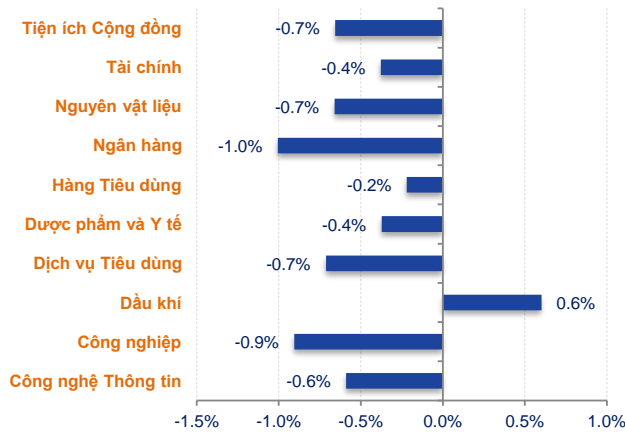
KLGD và VN-Index trong phiên



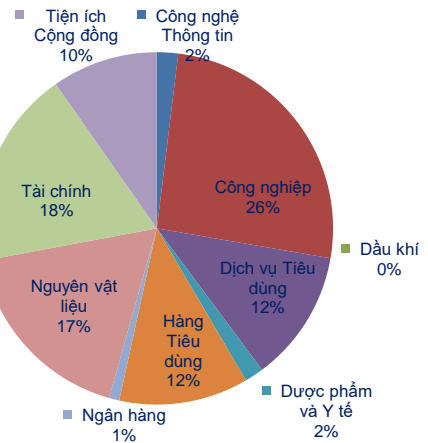
KLGD và HNX-Index trong phiên



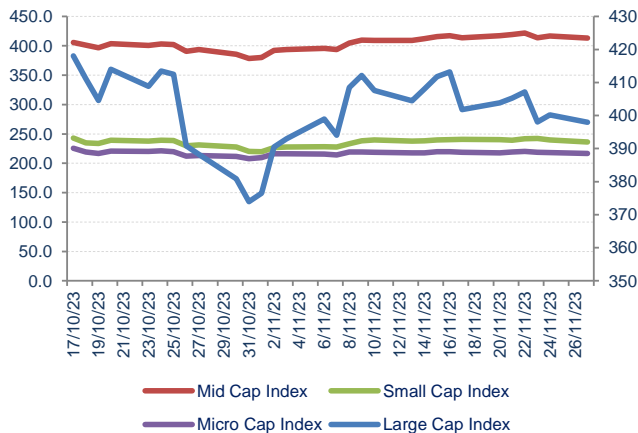
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



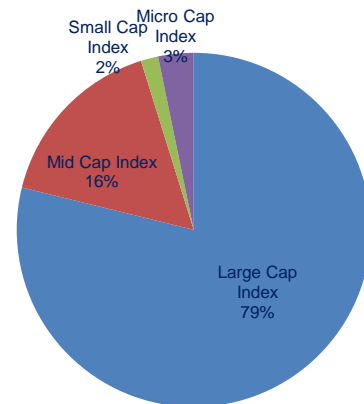
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,751,883	SSI	1,509,888	1	PVS	304,000	TIG	138,500
2	VPB	1,702,430	VND	837,633	2	SHS	29,189	TA9	31,600
3	PVD	1,201,200	VIX	788,400	3	PVI	19,400	IDC	29,184
4	OCB	532,900	YEG	744,000	4	MBS	8,000	CEO	28,700
5	MSB	515,900	STB	657,200	5	HUT	5,000	VCS	17,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	10.40	10.60	↑ 1.92%	36,444,700	SHS	17.80	17.40	↓ -2.25%	12,652,657
EIB	18.70	18.30	↓ -2.14%	30,751,300	CEO	22.40	21.60	↓ -3.57%	11,521,525
NVL	17.60	17.35	↓ -1.42%	22,774,900	HUT	20.00	19.30	↓ -3.50%	3,117,962
VIX	16.60	16.10	↓ -3.01%	22,101,800	MBS	21.50	20.90	↓ -2.79%	2,899,603
SHB	10.95	10.75	↓ -1.83%	21,115,400	PVS	37.00	37.10	↑ 0.27%	2,808,854

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C47	7.40	7.91	0.51	↑ 6.89%	TTC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
NTL	27.00	28.85	1.85	↑ 6.85%	TMX	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
YEG	16.15	17.25	1.10	↑ 6.81%	PTI	45.00	49.40	4.40	↑ 9.78%
VAF	12.00	12.75	0.75	↑ 6.25%	HJS	30.00	32.90	2.90	↑ 9.67%
SVC	31.55	33.40	1.85	↑ 5.86%	MCO	4.50	4.90	0.40	↑ 8.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	6.75	6.29	-0.46	↓ -6.81%	BAX	50.50	45.50	-5.00	↓ -9.90%
L10	21.30	19.90	-1.40	↓ -6.57%	VE3	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
ADG	23.90	22.35	-1.55	↓ -6.49%	VLA	19.80	18.00	-1.80	↓ -9.09%
SPM	11.95	11.20	-0.75	↓ -6.28%	VTJ	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%
CLW	45.50	42.65	-2.85	↓ -6.26%	TXM	4.90	4.50	-0.40	↓ -8.16%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	36,444,700	18.6%	1,070	9.7	1.9
EIB	30,751,300	8.3%	1,013	18.5	1.5
NVL	22,774,900	-1.4%	(309)	-	0.8
VIX	22,101,800	8.2%	1,005	16.5	1.3
SHB	21,115,400	15.9%	2,036	5.4	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,652,657	5.4%	643	27.7	1.4
CEO	11,521,525	6.7%	955	23.5	1.8
HUT	3,117,962	0.8%	122	164.3	1.6
MBS	2,899,603	10.4%	1,104	19.5	1.9
PVS	2,808,854	6.7%	1,846	20.0	1.3

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C47	↑ 6.9%	3.1%	404	18.3	0.6
NTL	↑ 6.9%	0.7%	128	210.3	1.5
YEG	↑ 6.8%	1.8%	542	29.8	0.9
VAF	↑ 6.3%	8.4%	1,061	11.3	1.0
SVC	↑ 5.9%	3.9%	1,416	22.3	0.9

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTC	↑ 9.9%	6.4%	1,267	9.6	0.6
TMX	↑ 9.8%	3.9%	612	18.3	0.7
PTI	↑ 9.8%	0.0%	(1)	-	1.9
HJS	↑ 9.7%	15.6%	2,355	12.7	2.0
MCO	↑ 8.9%	0.4%	52	87.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,751,883	1.9%	322	82.1	1.5
VPB	1,702,430	9.7%	1,506	12.8	1.0
PVD	1,201,200	3.0%	779	34.7	1.0
OCB	532,900	16.9%	2,201	6.2	1.0
MSB	515,900	17.2%	2,471	5.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	304,000	6.7%	1,846	20.0	1.3
SHS	29,189	5.4%	643	27.7	1.4
PVI	19,400	0.6%	205	218.8	1.3
MBS	8,000	10.4%	1,104	19.5	1.9
HUT	5,000	0.8%	122	164.3	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	22.6%	6,013	14.3	3.0
BID	220,805	17.6%	3,887	11.2	1.9
GAS	177,997	19.0%	5,283	14.7	2.8
VHM	170,256	25.0%	9,468	4.1	0.9
VIC	157,706	2.7%	977	42.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	17,850	0.8%	122	164.3	1.6
PVS	17,685	6.7%	1,846	20.0	1.3
IDC	16,137	17.0%	3,177	15.4	2.9
SHS	14,474	5.4%	643	27.7	1.4
THD	13,706	2.9%	460	77.4	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.87	-1.9%	(269)	-	0.5
QCG	2.68	-0.2%	(32)	-	0.7
VPH	2.66	-2.0%	(218)	-	0.8
NVL	2.62	-1.4%	(309)	-	0.8
DC4	2.54	0.2%	26	375.9	0.9

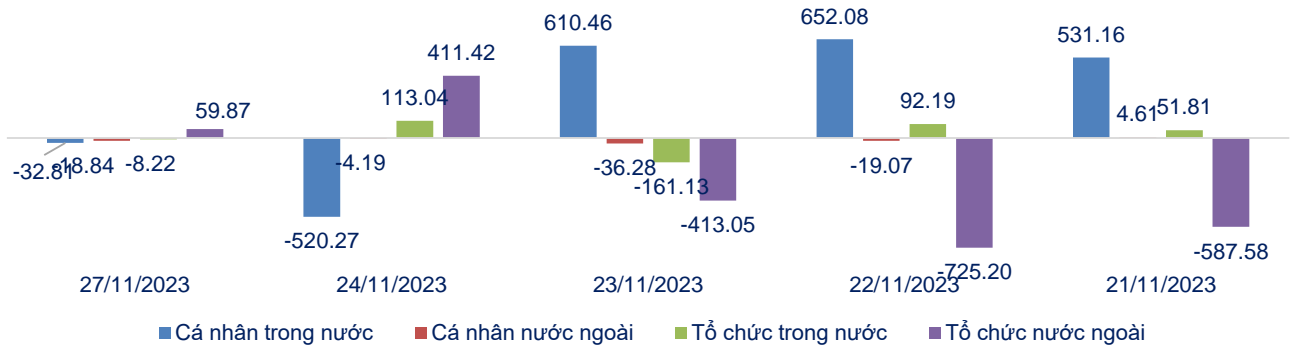
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	2.28	-0.5%	(101)	-	0.6
L14	2.28	12.2%	1,627	28.6	3.4
VC7	2.24	6.2%	650	24.6	1.5
TSB	2.18	5.0%	586	76.7	3.9
TAR	2.16	2.3%	359	24.5	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	57.56	17.2%	2,471	5.2	0.8
TCB	50.37	14.2%	4,864	6.2	0.8
STB	50.31	17.5%	3,825	7.4	1.2
SSI	48.63	8.9%	1,346	23.8	2.1
HSG	30.95	0.2%	37	564.4	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-72.49	8.3%	1,013	18.5	1.5
KDC	-63.19	9.2%	2,671	23.6	2.0
GEG	-45.04	1.9%	269	49.3	0.8
NLG	-34.94	4.8%	1,643	22.5	1.1
SAB	-32.35	16.5%	3,286	19.2	3.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	5.63	-1.4%	(309)	-	0.8
HSG	1.89	0.2%	37	564.4	1.2
SHB	1.54	15.9%	2,036	5.4	0.8
PVT	0.88	11.4%	2,926	8.6	0.9
VHM	0.65	25.0%	9,468	4.1	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-10.36	8.9%	1,346	23.8	2.1
HPG	-8.23	1.9%	322	82.1	1.5
VPB	-7.74	9.7%	1,506	12.8	1.0
STB	-3.47	17.5%	3,825	7.4	1.2
POM	-1.28	-47.5%	(3,857)	-	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	72.06	8.3%	1,013	18.5	1.5
KDC	63.06	9.2%	2,671	23.6	2.0
GEG	45.06	1.9%	269	49.3	0.8
HHV	31.46	3.9%	1,009	14.8	0.6
CTR	28.29	29.0%	4,346	20.2	5.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-64.15	17.2%	2,471	5.2	0.8
TCB	-50.37	14.2%	4,864	6.2	0.8
HPG	-46.88	1.9%	322	82.1	1.5
HSG	-32.44	0.2%	37	564.4	1.2
STB	-32.03	17.5%	3,825	7.4	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	81.00	1.9%	322	82.1	1.5
VPB	40.55	9.7%	1,506	12.8	1.0
PVD	32.70	3.0%	779	34.7	1.0
SAB	23.85	16.5%	3,286	19.2	3.0
VIC	20.99	2.7%	977	42.3	1.1

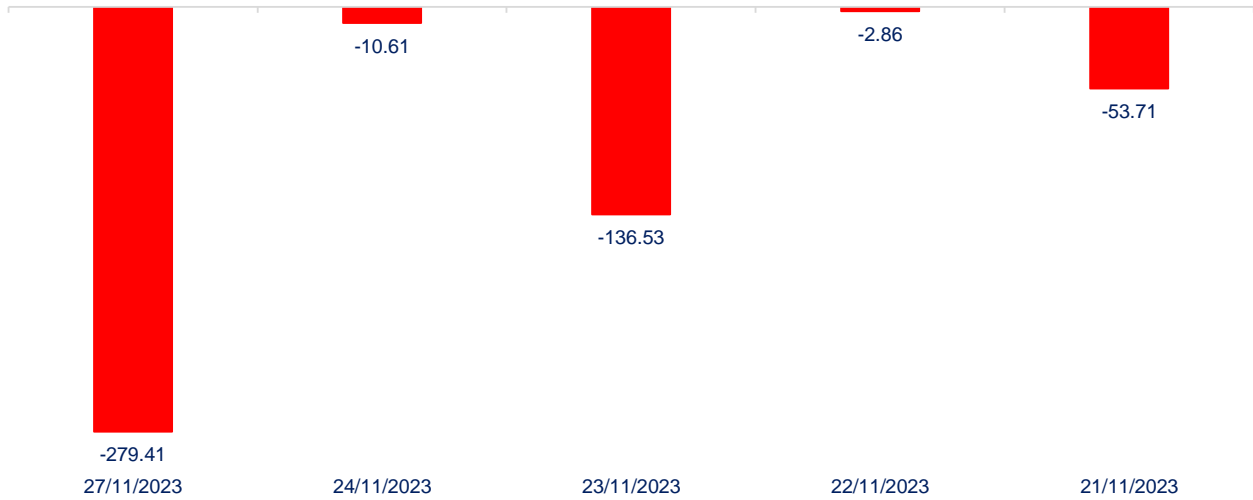
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-37.22	8.9%	1,346	23.8	2.1
VND	-18.31	7.8%	957	22.3	1.7
GAS	-15.72	19.0%	5,283	14.7	2.8
STB	-14.80	17.5%	3,825	7.4	1.2
VHM	-14.49	25.0%	9,468	4.1	0.9

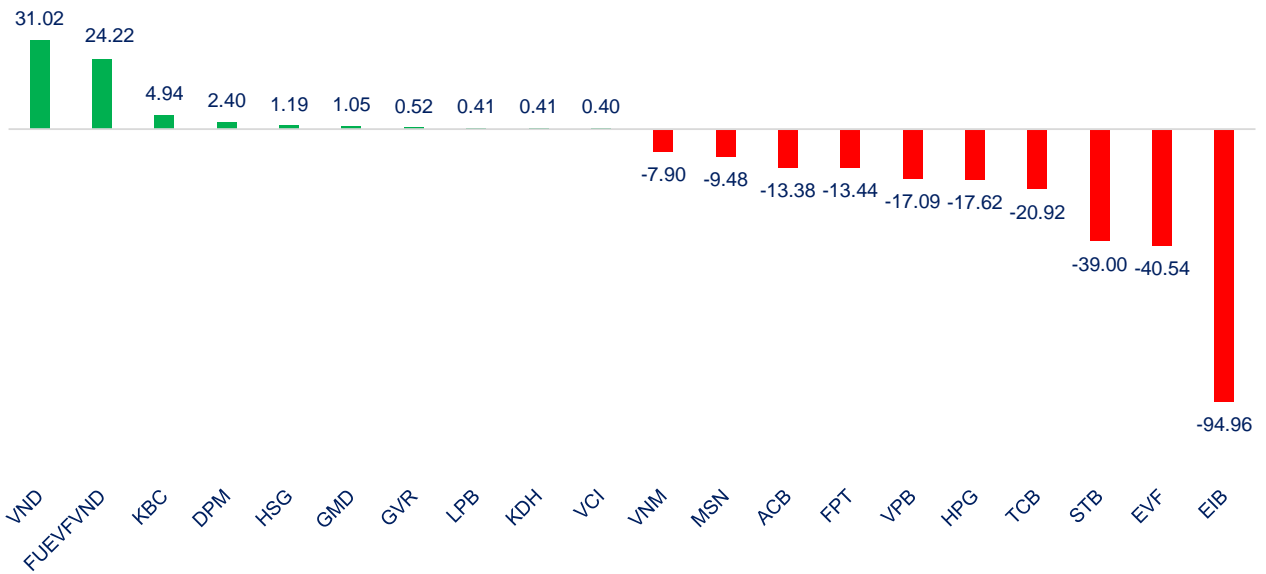


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn